

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒA AN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày: 26 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Khánh Dân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Long Việt và bà Nông Thị Cẩm Loan.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lý Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 và thông báo thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lê Quang T;** tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/9/1984 tại xã H1, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm H2, xã H1, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Lê Quang T1 và bà Hoàng Thị N; Vợ Vy Thị D và có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

*Nhân thân:* Ngày 24/8/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 (Ba) năm tù tại Bản án số: 97/HS-ST về tội Cướp tài sản (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/5/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Sỹ H; sinh năm 1963

Nơi cư trú: Xóm H2, xã H1, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Bá S; sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Tổ 2, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt có lý do (Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 12 giờ 30 ngày 21/4/2022, bị cáo Lê Quang T đi bộ đến nhà ông Nguyễn Sỹ H (Sinh năm 1963; trú tại: Xóm H2, xã H1, huyện H, tỉnh Cao Bằng) là người cùng xóm để mượn xe mô tô nhưng ông H không đồng ý và tránh mặt đi sang nhà hàng xóm chơi. Quan sát trong nhà không còn ai, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của ông H. Bị cáo đi vào nhà, lấy chìa khóa xe máy để ở trong tủ kính dưới bàn thờ phòng khách, rồi dắt xe mô tô nhãn hiệu Newmotostar, biển kiểm soát 11F8-4309, màu xanh đen của ông H xuống đường, khởi động máy rồi đi về hướng thành phố C. Bị cáo điều khiển xe đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Lê Bá S (Sinh năm 1971; trú tại: Tổ 2, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và nói do không còn nhu cầu sử dụng nên muốn bán chiếc xe mô tô và được ông S trả 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 10/KL-ĐGTS ngày 19/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hòa An xác định: “01 xe mô tô nhãn hiệu Newmotostar, màu xanh đen, biển kiểm soát 11F8-4309, xe cũ đã qua sử dụng, trị giá 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)”.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSHA ngày 27 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lê Quang T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là sai, vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Sỹ H trình bày: Nội dung vụ việc đúng như bị cáo đã khai. Tôi đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả cho tôi chiếc xe mô tô là vật chứng của vụ án. Về trách nhiệm dân sự, tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai tại Cơ quan điều tra và trong Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Bá S trình bày: Ngày 21/4/2022, bị cáo đem 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Newmotostar, màu xanh đen, biển kiểm soát 11F8-4309 đến cửa hàng thu mua phế liệu của tôi và nói do xe đã cũ

không còn nhu cầu sử dụng nên muốn bán lại. Sau khi kiểm tra không có gì bất thường, tôi đã mua lại với bị cáo với giá 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Chiếc xe mô tô tôi đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra để hoàn trả cho chủ sở hữu. Về trách nhiệm dân sự, tôi không yêu cầu bị cáo hoàn trả cho tôi số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) mua tài sản với bị cáo.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Lê Quang T từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho bị hại Nguyễn Sỹ H 01 (Một) xe mô tô là vật chứng của vụ án; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị không xem xét; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lê Quang T không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/4/2022, bị cáo đã có hành vi trộm 01 (Một) chiếc xe mô tô của ông H, trị giá 2.150.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đối với bị cáo Lê Quang T về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Lê Quang T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án xét xử về tội Cướp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rút kinh nghiệm, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo riêng với bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này còn có ông Lê Bá S là người mua chiếc xe mô tô với bị cáo T. Tuy nhiên, khi mua ông S không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An không xử lý đối với ông S là đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không;

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải của bản thân. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Newmotostar, màu xanh đen, biển kiểm soát 11F8-4309, đã qua sử dụng. Kết quả điều tra cho thấy đây là xe của ông H nên cần hoàn trả lại cho bị hại ông Nguyễn Sỹ H là chủ sở hữu hợp pháp là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường và trong Đơn đề nghị xét xử vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông S không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) mua xe mô tô với bị cáo. Đây là quyền tự định đoạt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử không xem xét; đồng thời cũng không truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lê Quang T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho ông Nguyễn Sỹ H (Sinh năm 1963; trú tại: Xóm H2, xã H1, huyện H, tỉnh Cao Bằng) 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu NEWMOTOSTAR, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 11F8-4309 (Xe không cà được số khung, số máy do xe đã cũ nát).

*Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/7/2022.*

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quang T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Vi Khánh Dân**